TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HS-ST
Ngày : 15/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên

2. Ông Vũ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 08 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: KHIẾU ĐỨC T; sinh ngày 12 tháng 3 năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Khiếu Hữu R (chết) và bà Lâm Thị Kim N; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: ngày 18/4/2018.

(Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lâm Thị Kim N, sinh năm 1965*;* địa chỉ: đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 00 giờ 15 phút ngày 18/4/2018, tổ tuần tra Đội 3 phòng PC45 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Khiếu Đức T đang điều khiển xe gắn máy biển

số 54L5-8898 lưu thông đoạn trước nhà số 140 đường D, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Khiếu Đức T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong người để sử dụng nên đã đưa Khiếu Đức T cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường E, quận F xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ trong túi xách của Khiếu Đức T đang mang trên người bên trong có 02 gói nylon chứa chất tinh thể không màu được niêm phong trong một bì thư dán kín, bên ngoài gói niêm phong có dấu vân tay, chữ ký xác nhận của Khiếu Đức T, Trần Thanh P (Công an Phường E, quận F), Cao Văn K (Điều tra viên) và hình dấu của Công an Phường E, quận F. Kết quả giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự PC54 Công an Thành phố Hồ Chí Minh cho biết chất bột màu trắng có khối lượng 0,4140 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, imei 355151060522267, có pin và sim.

- 01 túi xách màu đen là của T dung cất giấu ma túy.

- 01 xe gắn máy Yamaha biển số 54L5-8898, số máy 5P11-171909, số khung Y-171908.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Khiếu Đức T tại nhà số 33 đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh không thu giữ đồ vật gì.

Qúa trình điều tra Khiếu Đức T khai nhận do nghe lời bạn bè nên đã sử dụng ma túy đá khoảng 2 tháng nay. Số ma túy đá cất giữ trong người bị công an thu giữ là do T mua của một đối tượng tên Bi (không rõ lai lịch) bán ma túy dạo trên đường Phan Huy Ích với giá 400.000 đồng vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/4/2018. Sau khi mua T cất giữ trong túi xách và mang theo khi đi làm để sử dụng, nhưng khoảng 00 giờ 15 phút ngày 18/4/2018 khi đang chạy xe đi làm trên đường D thì bị công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ như trên.

Tại cơ quan điều tra Khiếu Đức T đã khai nhận hành phạm tội phù hợp với vật chứng thu giữ, đồng thời xác định đúng địa điểm, thời gian, phương thức, thủ đoạn phạm tội .

Đối với đối tượng tên Bi bán ma túy cho T, không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để khởi tố, điều tra.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 24 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Khiếu Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, thì hành vi tàng trữ 0,4140 gam ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân của bị cáo Khiếu Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng tới trật tự, an toàn tại địa phương, bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ căn cứ trên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại Nokia màu xanh imei: 355151060522267 là tài sản bị cáo sử dụng trong việc liên lạc để mua ma túy của đối tượng Bi nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

Đối với 01 túi xách màu đen là tài sản riêng của bị cáo dùng để đựng ma túy. Xét không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 54L5-8898, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Lâm Thị Kim N (mẹ bị cáo) nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bà N. Hiện nay không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết lại.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, tranh tụng với Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh của bị cáo để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm giúp cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ được Công an quận Tân Bình lập, thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra quyết định tạm giữ, tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Khiếu Đức T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng; nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo, thì hành vi cất giữ trái phép 0,4140 gam ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân của bị cáo Khiếu Đức T là hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phần phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận .

[3] Mặc dù biết tác hại của ma túy, nhưng do nghe lời xúi dục của bạn bè, do muốn thỏa mãn nhu cầu thấp hèn của cá nhân mình mà bị cáo đã cố ý phạm tội, nên cần xét xử bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc đại diện Viện kiểm sát căn cứ nhân thân bị cáo, qúa trình điều tra để đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Q ghi số 764 (tang vật ma túy còn lại sau khi giám định) là vật nhà nước cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu tiêu hủy như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với 01 điện thoại Nokia màu xanh imei: 355151060522267 là tài sản bị cáo sử dụng trong việc liên lạc để mua ma túy, nên Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với 01 túi xách màu đen là tài sản riêng của bị cáo dùng để đựng ma túy, tuy nhiên không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu tiêu hủy như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 54L5-8898, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Lâm Thị Kim N (mẹ bị cáo). Việc Cơ quan điều tra xử lý trả lại cho bà N. Hiện nay không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử thống nhất không giải quyết lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 và Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Khiếu Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Khiếu Đức T 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/4/2018.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 túi xách màu đen (Tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 99/PNK ngày 14/6/2018 của Công an quận Tân Bình).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Nokia màu xanh imei: 355151060522267 (Tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 99/PNK ngày 14/6/2018 của Công an quận Tân Bình).

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Q ghi số 764 [tang vật ma túy còn lại sau khi giám

định (tình trạng theo như Phiếu nhập kho vật chứng số 99/PNK ngày 14/6/2018 của Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh)].

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sư có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Bị cáo; NLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Trí